TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **55** /2018/HS-ST;

Ngày: 27/11/2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Văn Hợp.

2/ Ông Lê Thanh Nghị.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2018 lúc 08 giờ, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46 /HS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2018; theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐXXST-HS ngày 08/11/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hữu Đ (tên gọi khác: L), sinh năm: 1985, tại thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: số 114 NTH, khu phố B, phường H, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; giấy CMND: 312010963; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; con của ông Nguyễn Văn MN và bà Ngô Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án: 02 lần (đã xóa án tích), cụ thể:

+ Lần 01: Ngày 23/9/2005 phạm tội "Trộm cắp T sản" chiếm đoạt 01 dàn máy vi tính trị giá 1.750.000 đồng. Tại Bản án số 29/2005/HS-ST ngày 20/12/2005 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang, áp dụng điểm g, h, p khoản 1 điều 46, khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Hữu Đ 09 tháng tù được tính từ ngày 17/10/2005, chấp hành xong ngày 17/7/2006.

+ Lần 02: Ngày 10/6/2007 phạm tội "Cướp T sản" chiếm đoạt 01 điện thoại di động trị giá 400.000 đồng. Tại Bản án số 69/2007/HS-ST ngày 27/9/2007 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang, áp dụng khoản 1 Điều 133, điểm b, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Hữu Đ 03 năm tù thời hạn tù được tính từ ngày 16/7/2007, chấp hành xong ngày 17/3/2010.

Tiền sự: Không; ngày tạm giam: 03/10/2018; bị cáo Nguyễn Hữu Đ có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Nguyễn Trọng T, sinh năm 1976 (vắng mặt);

Cư trú: ấp LH, xã LC, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị B, sinh năm 1983 (có mặt);

Cư trú: số 114 NTH, khu phố B, phường H, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bản cáo trạng số 49 /CT-VKSTXGC ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Đ về tội: *"Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 17/8/2018, Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1976, ngụ 114 NTH, khu phố B, Phường H, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang, sau khi đi dự tiệc cưới tại Phường N, thị xã GC, thì nảy sinh ý Đ đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền trả nợ ngân hàng. Cho nên, trở về nhà lấy 01 bộ tóc giả của nữ và sử dụng xe mô tô hai bánh mang biển kiểm soát 63X2-7150 màu xanh đen điều khiển chạy đi tìm T sản để trộm. Khi đến Gara sửa xe của anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1976, ngụ ấp LH, xã LC, thị xã GC thấy đóng cửa, không có người trông coi nên Nguyễn Hữu Đ lén lút vào bên trong trộm cắp tài sản gồm: 01 máy hàn, 01 máy cắt kim loại, 01 mô-tưa điện, 01 kéo cắt sắt, 01 bộ khóa sửa xe. Sau khi trộm xong, Nguyễn Hữu Đ đang vận chuyển tài sản lên xe để chở về thì bị lực lượng tuần tra của Công an tỉnh Tiền Giang phát hiện bắt giữ và giao cho Công an xã LC, thị xã GC để giải quyết.

Tang vật thu gữ: 01 xe mô tô hai bánh mang biển kiểm soát 63X2-7150; 01 máy hàn chế biến hiệu Thành Ký; 01 máy cắt kim loại hiệu Delta; 01 mô-tưa điện hiệu Tiến Đạt; 01 kéo cắt sắt màu đỏ; 01 bộ khóa sửa xe máy.

Theo Kết luận Đ giá số 18/KL-HĐĐG ngày 22/8/2018 của Hội đồng Đ giá T sản trong tố tụng hình sự thị xã Gò Công kết luận: 01 máy hàn chế biến hiệu Thành Ký giá 700.000 đồng, 01 máy cắt kim loại hiệu Delta giá 600.000 đồng, 01 mô tưa điện hiệu Tiến Đạt giá 600.000 đồng, 01 kéo cắt sắt màu đỏ giá 200.000 đồng, 01 bộ khóa sửa xe máy giá 200.000 đồng, tổng giá trị là 2.300.000 đồng.

Đối với xe mô tô 63X2-7150 mà Nguyễn Hữu Đ sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp T sản là của chị ruột tên Nguyễn Thị B, sinh năm 1983, đăng ký thường trú: số 114 NTH, khu phố B, Phường H, thị xã GC, đứng tên chủ sở hữu. Chị Nguyễn Thị B đang ở nhà bên chồng tại ấp PQ, xã YL, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang và để xe lại ở nhà mẹ ruột, Nguyễn Hữu Đ tự ý lấy xe đi trộm thì chị Nguyễn Thị B không biết, xin nhận lại xe.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Gò Công đã trao trả cho chủ sở hữu các tài sản sau:

Trao trả cho anh Nguyễn Trọng T: 01 máy hàn chế biến hiệu Thành Ký, 01 máy cắt kim loại hiệu Delta, 01 mô-tưa điện hiệu Tiến Đạt, 01 kéo cắt sắt màu đỏ và 01 bộ khóa sửa xe máy vào ngày 24/8/2018.

Trao trả cho chị Nguyễn Thị B: 01 xe mô tô hai bánh mang biển kiểm soát 63X2-7150 vào ngày 24/10/2018.

Hiện đang tạm giữ: 01 bộ tóc giả.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi nhận lại T sản bị trộm, anh Nguyễn Trọng T không yêu cầu Nguyễn Hữu Đ bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng số 49/CT-VKSTXGC ngày 31/10/2018 truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Đ về tội *"Trộm cắp T sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tóc giả.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khác về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, hứa không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Gò Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ có thừa nhận nội dung của Cáo trạng truy tố hành vi phạm tội bị cáo là đúng và khai thêm rằng: Mục đích trộm cắp tài sản để đem bán lấy tiền trả nợ tiền lãi cho Ngân hàng, vì mẹ của bị cáo có vay tiền và nợ tiền lãi tại Ngân hàng.

Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Hữu Đ có phù hợp với lời khai của bị hại và người có liên quan và biên bản khám nghiệm hiện trường.

Do đó, Hội đồng xét xử đã có đầy đủ chứng cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy Đ:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc tù từ sáu tháng đến ba năm;".

Hành vi phạm tội của bị cáo Đ thấy có nguy hiểm cho xã hội, bởi vì bị cáo Đ đã có hành vi lén lút cố ý trực tiếp xâm phạm tài sản của ông Nguyễn Trọng T, tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 2.300.000 đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Đồng thời hành vi ấy còn gây mất trật tự trị an ở địa phương nơi xảy ra tội phạm và làm cho nhân dân rất bất bình.

Xét về động cơ, mục đích phạm tội, xét thấy bị cáo Đ có đủ tuổi chịu trách nhiệm và có nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tư lợi cá nhân, có tính tham lam, lười biếng lao động chân chính và xem thường pháp luật, từ đó mà bị cáo mới vấn thân vào con đường phạm tội.

Bị cáo Đ phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

Xét về nhân thân, thấy bị cáo Đ có nhân thân xấu; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phạm bị cáo Đ có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có xin giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo; bị cáo Đ là thành viên trong hộ gia đình thuộc hộ nghèo của năm 2018. Cho nên Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo Đ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vì thế, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc tương ứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cần phải cách ly bị cáo Đ ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tóc giả.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có liên quan không có yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng không giải quyết.

Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vật chứng có phù hợp với phần nhận Đ đã nêu trên, cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo Đ thuộc hộ nghèo cho nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ của pháp luật.

Bởi các lẻ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 03/10/2018.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tóc giả (theo biên bản giao nhận vật chứng, T sản vào ngày 21/11/2018 giữa Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công).

Về án phí: Áp dụng vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Án tuyên kết thúc cùng ngày.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSNDTXGC;
- Công anTXGC;
- Chi cục THA DSTXGC;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, bị hại, người có liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TRẦN VĂN CÔNG